TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023
V.v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền và bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1983

- *Bị đơn:* Chị Tạ Thị Ngọc A, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Các đương sự vắng mặt (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2023, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Tạ Thị Ngọc A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10-10-2010 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, về kinh tế, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được anh chị tự hòa giải nhưng không được. Anh và chị Ngọc A đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Tạ Thị Ngọc A.

Về nuôi con: Anh và chị Ngọc A có 02 con chung là Phạm Thanh T1, sinh ngày 11-12-2011 và Phạm Thanh T2, sinh ngày 25-01-2014. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, giao cháu T2 cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Tạ Thị Ngọc A trình bày:

Về thời gian, địa điểm kết hôn như anh T trình bày là đúng. Chị xác định trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn do kinh tế không ổn định, thi thoảng có cãi vã nhau nhưng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết được. Chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái, vì trong cuộc sống có những lúc mâu thuẫn của vợ chồng căng thẳng hơn, kinh tế khó khăn hơn nhưng vợ chồng vẫn tìm cách giải quyết được.

Về nuôi con: Chị xác nhận chị và anh T có 02 con chung như anh T trình bày. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo, giao cháu Thư cho anh Thiệp trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Tạ Thị Ngọc A; về nuôi con: giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thanh T1, sinh ngày 11-12-2011; giao cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thanh T2, sinh ngày 25-01-2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đề nghị giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là chị Tạ Thị Ngọc A có nơi cư trú tại Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Tạ Thị Ngọc A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10-10-2010 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Ngọc A là hợp pháp.

Anh T và chị Ngọc A đều xác nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn do tính cách không hợp, tình cảm vợ chồng với chị Ngọc A đã hết, vợ chồng đã ly thân từ 2019 đến nay. Chị Ngọc A không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa anh T và chị Ngọc A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh Thiệp là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Phạm Văn T và chị Tạ Thị Ngọc A có 02 con chung là Phạm Thanh T1, sinh ngày 11-12-2011 và Phạm Thanh T2, sinh ngày 25-01-2014 . Anh T, chị Ngọc A đều đề nghị giao cháu Phạm Thanh T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thanh T2 cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu T1 có nguyên vọng được ở cùng với bố, cháu T2 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Xét đề nghị về nuôi con của anh T, chị Ngọc A là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con cần được chấp nhận. Do anh T, chị Ngọc A không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Anh T, chị Ngọc A không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T được ly hôn chị Tạ Thị Ngọc A.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thanh T1, sinh ngày 11-12-2011; giao cho chị Tạ Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thanh T2, sinh ngày 25-01-2014, cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh T, chị Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001538 ngày 09-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Tạ Thị Ngọc A không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Hồng Hà;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Hoàng Hải